

Số: /TYC-BVT

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2024

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng qua đường tiêu hóa năm 2025 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

- Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Thanh - Phòng HCQT – SĐT: 0387.555.528.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Bản gốc nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 15h ngày 19 tháng 12 năm 2024 đến trước 15h ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục chào giá: Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng qua đường tiêu hóa năm 2025 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận (phụ lục 01).
- Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại phụ lục 02.
- Địa điểm giao hàng: Khoa Dinh Dưỡng Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Không quá 07 ngày, kể từ ngày Bệnh viện đặt hàng.
- Dự kiến thanh toán tiền hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ khi nghiệm thu hàng hoá.
- Các thông tin khác:
- Số lượng báo giá: 02 bản.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: ≥ 07 tháng được tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn và gửi trực tiếp.

- Ngoài phong bì, Quý công ty ghi rõ thông tin: **Tên đơn vị tham gia báo giá; Tên danh mục báo giá; Người nhận: Thanh - Phòng Hành chính quản trị – SĐT: 0387.555.528, Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Văn Hải, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.**

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCG₁₆

GIÁM ĐỐC

Lê Huy Thạch

DANH MỤC MUA SẴM SẢN PHẨM DINH DƯỠNG QUA ĐƯỜNG TIÊU
HÓA NĂM 2025

(Đính kèm Thư yêu cầu số: / TYC-BVT ngày / / 2024 của Bệnh viện tỉnh)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật, quy cách	Đơn vị	Số lượng
1	Sữa bột năng lượng chuẩn, đạm Whey	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 400 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 15g; 3. Chất béo: tối thiểu 12g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 50g; 5. Chất xơ: tối thiểu 3,5g; 6. Có khoáng chất và vitamin; 7. Đạm Whey: tối thiểu 50% tổng đạm; 8. Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 3,5g; 9. Không có chứa huyết yện, đông trùng hạ thảo; 10. Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 385-415g.	Hộp/Lon	1.000

2	Sữa bột năng lượng chuẩn, đậm nguyên, có HMB (beta-Hydroxy Methylbutyrate)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: - Năng lượng: tối thiểu 400 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 15g; - Chất béo: tối thiểu 12g; - Chất bột đường: tối thiểu 50g; - Chất xơ: tối thiểu 3,5g; - Có khoáng chất và vitamin; - Có Ca-HMB: tối thiểu 0,7g; - Vitamin D3: tối thiểu 400IU; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg); - Không có chứa huyết yên, đông trùng hạ thảo; - Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 365-395g.	Hộp/Lon	800
3	Sữa bột năng lượng chuẩn, đậm Whey thủy phân và béo MCT (Medium Chain Triglyceride)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: - Năng lượng: tối thiểu 400 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 15g; - Chất béo: tối thiểu 12g; - Chất bột đường: tối thiểu 50g; - Có khoáng chất và vitamin; - Đạm Whey thủy phân: tối thiểu 50% tổng đạm Whey; - Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): tối thiểu 50% trên tổng lượng chất béo; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1,2g; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg);	Hộp/Lon	1.800

		10. Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; 11. Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 385-415g.		
4	Bột năng lượng chuẩn, đậm cao, giàu BCAA (Branched-Chain Amino Acid)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: - Năng lượng: tối thiểu 400 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 19g; - Chất béo: tối thiểu 5g; - Chất bột đường: tối thiểu 50g; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1,3g; - L-Valine: tối thiểu 2,5g; - L-Leucine: tối thiểu 3g; - L-IsoLeucine: tối thiểu 2,5g; - Có khoáng chất và vitamin; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg); - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; - Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 45-55g.	Gói	2.000

5	Sữa bột năng lượng chuẩn, đậm cao, có GI (Glycemic Index) thấp, có inositol	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: - Năng lượng: tối thiểu 400 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 19g; - Chất béo: tối thiểu 11,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 40g; - Chất xơ: tối thiểu 4,5g; - Có khoáng chất và vitamin; - GI (chỉ số đường huyết): tối đa 54; - Inositol: tối thiểu 300mg; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 3,8g; - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; - Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 385-415g.	Hộp/Lon	1.000
6	Sữa nước năng lượng chuẩn đậm nguyên, có GI (Glycemic Index) thấp, có chứa Inositol	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 95 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 4g; - Chất béo: tối thiểu 3g; - Chất bột đường: tối thiểu 10g; - Chất xơ: tối thiểu 1,5g; - Có khoáng chất và vitamin; - GI (chỉ số đường huyết): tối đa 54; - Inositol: tối thiểu 300mg; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1g; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 200-240 ml.	Chai	4.000

7	Sữa bột năng lượng cao, đậm cao	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: - Năng lượng: tối thiểu 420 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 20g; - Chất béo: tối thiểu 13,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 50g; - Chất xơ: tối thiểu 3,5 g; - Có khoáng chất và vitamin; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 2g; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600mOsmol/L (hoặc kg); - Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; - Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 320-350g.	Hộp/Lon	1.500
8	Sữa nước năng lượng cao, đậm cao	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 130kcal; - Chất đạm: tối thiểu 6g; - Béo: tối thiểu 4,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 11g; - Có khoáng chất và vitamin; - Vitamin C: tối thiểu 25mg; - Kẽm: tối thiểu 2mg; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1,5g; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg); - Không chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; - Không chứa sữa non (Colostrums). III. Thể tích sản phẩm: 110-140ml.	Chai/hộp	5.000

9	Sữa nước năng lượng cao, đậm cao, đạm Whey thuỷ phân	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 130 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 6g; - Chất béo: tối thiểu 4,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 11g; - Có khoáng chất và vitamin; - Đạm Whey thuỷ phân: tối thiểu 50%; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 0,25g; - Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): tối thiểu 50% tổng lượng chất béo; - Áp suất thẩm thấu: Tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 180-220ml.	Chai/hộp	2.000
10	Sữa nước năng lượng cao, đậm cao, có HMB (beta- Hydroxy Methylbutyra te)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 130 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 6g; - Chất béo: tối thiểu 4,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 11g; - Có khoáng chất và vitamin; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1,5g; - Chất xơ FOS (FructoOligoSaccharide): tối thiểu 0,5g; - Có HMB: tối thiểu 0,5 g; - Vitamin D3: tối thiểu 200 UI; - Áp suất thẩm thấu: Tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 200-240ml.	Chai/hộp	6.600

11	Sữa nước năng lượng cao, đậm cao (túi nuôi ăn)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học hoặc Thực phẩm bổ sung. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: 1. Năng lượng: tối thiểu 130 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 6g; 3. Chất béo: tối thiểu 4,5g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 11g; 5. Chất xơ: tối thiểu 1,5g; 6. Có khoáng chất và vitamin; 7. Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 0,75g; 8. Áp suất thẩm thấu: Tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 320-350ml.	Túi	5.000
12	Dung dịch đậm qua tiêu hóa	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: 1. Năng lượng: tối thiểu 130 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 45g; 3. Chất béo: tối đa 1g; 4. Chất bột đường: tối đa 1g; 5. Có chứa đạm Whey và Collagen; 6. Kali: tối đa 120mg; 7. Natri: tối đa 150mg; 8. Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 30-50ml.	Gói	10.600

13	Súp xay năng lượng chuẩn đậm Peptide, béo MCT (Medium Chain Triglyceride)	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 95 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 4g; - Chất béo: tối thiểu 3g; - Chất bột đường: tối thiểu 12g; - Có khoáng chất và vitamin; - Peptide: tối thiểu 4g; - Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): tối thiểu 30% trên tổng lượng chất béo; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 0,75g; - Áp suất thẩm thấu: tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 235-265ml.	Hộp/chai	12.600
14	Sữa nước năng lượng cao, đậm thấp, Kali và Natri thấp, chỉ số đường huyết thấp	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: - Năng lượng: tối thiểu 115 kcal; - Chất đạm: tối thiểu 2,5g; - Chất béo: tối thiểu 3,5g; - Chất bột đường: tối thiểu 15g; - Có khoáng chất và vitamin; - Chất béo PUFA (PolyUnsaturated Fatty Acid: Acid béo không bão hòa nhiều nối đôi): tối thiểu 1,2g; - Kali: tối đa 120mg; - Natri: tối đa 80mg; - Phospho: tối đa 60mg; - GI (Chỉ số đường huyết): tối đa 54; - Áp suất thẩm thấu: Tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 235-265ml.	Chai/hộp	1.200

15	Bột dinh dưỡng gồm 3 acid amin, giàu kẽm	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 200 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 45g; 3. Collagen: tối thiểu 7g; 4. L-Arginin: tối thiểu 20g; 5. L-Leucin: tối thiểu 5g; 6. L- Glutamin: tối thiểu 20g; 7. Kẽm: tối thiểu 10mg; 8. Không có chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo; 9. Không có chứa sữa non (Colostrums). III. Trọng lượng sản phẩm: 20-25g.	Gói	7.800
16	Dung dịch đường, khoáng và vi chất	I. Thực phẩm dinh dưỡng y học. II. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100ml: 1. Năng lượng: tối thiểu 40 kcal; 2. Chất bột đường: tối thiểu 10g; 3. Có chứa carbohydrate phức hợp; 4. Có khoáng chất và vitamin; 5. Natri: Tối đa 80mg; 6. Kali: Tối đa 120mg; 7. Áp suất thẩm thấu: Tối đa 600 mOsmol/L (hoặc kg). III. Thể tích sản phẩm: 190-210ml.	Hộp/chai	3.000

17	Sữa bột cho trẻ sinh non nhẹ cân từ 0-12 tháng tuổi	I. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 490 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 14g; 3. Chất béo: tối thiểu 20g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 45g; 5. Có khoáng chất và vitamin; 6. Tỉ số ARA:DHA: tối thiểu 0,5 (Trong đó: ARA: Arachidonic Acid; DHA: Docosahexaenoic Acid); 7. DHA (Docosahexaenoic Acid) : Tối thiểu 80 mg; 8. Hàm lượng đạm Whey: tối thiểu 60% tổng đạm; 9. Chất béo chuỗi trung bình MCT (Medium Chain Triglyceride): tối đa 40% tổng lượng chất béo; 10. Không có saccharose; 11. Áp suất thẩm thấu: tối đa 400 mOsmol/L (hoặc kg). 12. Không chứa huyết yếm, đông trùng hạ thảo. II. Trọng lượng sản phẩm: 380-400g.	Hộp/Lon	600
18	Sữa bột có đạm Casein thủy phân toàn phần có Lactacaseibacillus rhamnosus (LGG) dành cho trẻ dị ứng đạm sữa bò	I. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 450 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 10g; 3. Chất béo: tối thiểu 20g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 45g; 5. Có khoáng chất và vitamin; 6. Có Lactacaseibacillus rhamnosus (LGG); 7. Casein thủy phân toàn phần: tối thiểu 95%; 8. Tỉ số ARA:DHA: tối thiểu 0,5 (Trong đó: ARA: Arachidonic Acid; DHA: Docosahexaenoic Acid);	Hộp/Lon	300

		9. DHA (Docosaheaxaenoic Acid): tối thiểu 70mg; 10. Áp suất thẩm thấu: tối đa 300 mOsmol/L (hoặc kg). 11. Không có Saccharose. 12. Không chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo. II. Trọng lượng sản phẩm: 380-400g.		
19	Sữa bột không hoặc chứa ít lactose cho trẻ em từ 0-12 tháng	I. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 490 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 10g; 3. Chất béo: tối thiểu 25g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 50g; 5. Có khoáng chất và vitamin; 6. Lactose: tối đa 0,05g; 7. Tỉ số ARA:DHA: tối thiểu 0,5 (Trong đó: ARA: Arachidonic Acid; DHA: Docosaheaxaenoic Acid); 8. DHA (Docosaheaxaenoic Acid): tối thiểu 50 mg; 9. Áp suất thẩm thấu: tối đa 300 mOsmol/L (hoặc kg); 10. Không chứa huyết yển, đông trùng hạ thảo. II. Trọng lượng sản phẩm: 380-400g.	Hộp/Lon	1.000

20	Sữa công thức cho trẻ em 0-6 tháng tuổi (sử dụng tạm thời khi Sản phụ không hoặc chưa có sữa mẹ)	I. Tiêu chí kỹ thuật: Tính trong 100g: 1. Năng lượng: tối thiểu 490 kcal; 2. Chất đạm: tối thiểu 10g; 3. Chất béo: tối thiểu 25g; 4. Chất bột đường: tối thiểu 45g; 5. Có khoáng chất và vitamin; 6. Có chứa HMO (Human Milk Oligosaccharide); 7. Có chứa MFGM (Milk Fat Globule Membrane); 8. Tỉ số ARA:DHA: tối thiểu 0,5 (Trong đó: ARA: Arachidonic Acid; DHA: Docosahexaenoic Acid); 9. DHA (Docosahexaenoic Acid): tối thiểu 70 mg; 10. Đạm Whey: tối thiểu 60% tổng đạm; 11. Áp suất thẩm thấu: tối đa 300 mOsmol/L (hoặc kg); 12. Không chứa huyết yến, đông trùng hạ thảo. II. Trọng lượng sản phẩm: 380-400g.	Hộp/Lon	1.000
----	---	--	---------	-------

PHỤ LỤC 02

MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN TỈNH NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho danh mục Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng qua đường tiêu hóa năm 2025 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận như sau:

1. Báo giá cho danh mục Mua sắm sản phẩm dinh dưỡng qua đường tiêu hóa năm 2025 của Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận và dịch vụ liên quan (nếu có)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Hạn dùng ($\geq$ tháng)	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(9)*[(10)+(11)+(12)]
1												
2												
3												
...												
	Tổng cộng											

(Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển đến đơn vị sử dụng và các chi phí khác (nếu có))

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm. ..*[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))